

Bản án số: 46/2020/HS-PT
Ngày 04-8-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Long Kiêm;

Các Thẩm phán: Ông Lê Xuân Sơn;

Ông Vi Đức Trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Cao Cường – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Tống Văn Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 38/2020/TLPT-HS ngày 26 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo Chu Thái B do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2020/HS-ST ngày 23 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị cáo có kháng cáo: Chu Thái B, sinh ngày 25 tháng 5 năm 1993 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn M, xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn T, sinh năm 1952 (đã chết) và bà Vi Thị H, sinh năm 1952; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa có án tích, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt, tạm giam từ ngày 31 tháng 7 năm 2019 đến ngày 26 tháng 12 năm 2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh; hiện tại ngoại, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Bế Quang H, Luật sư Văn phòng phòng luật sư H thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Bị hại: Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nông Văn N - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 01 năm 2019, bà Vi Thị H có nói chuyện với Chu Thái B về việc trước đây gia đình có một khu vườn đồi thuộc thôn K, xã N, huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã bỏ hoang từ khoảng năm 2002. Sau khi nghe mẹ nói chuyện, Chu Thái B đến khu vườn xem thì thấy khu vườn đồi có lối mòn nhỏ do trâu bò đi lại, trong khu vườn cây cối rừng rậm rạp không có người trông trọt trông coi. Chu Thái B có ý định thuê người mở đường, phát dọn khu vườn đồi để trồng cây bạch đàn và Chu Thái B có nói lại ý định của mình với anh trai là Chu Văn H thì anh Chu Văn H nói với Chu Thái B nếu làm được thì làm. Sau đó Chu Thái B gọi điện nhờ anh Vi Văn T tìm thuê giúp một chiếc máy xúc mở đường vào khu vườn đồi để dọn vườn trồng cây. Anh Vi Văn T gọi điện cho anh Vi Văn K để thuê mở đường, anh Vi Văn K đồng ý và bảo anh Vi Văn T đưa đi xem vị trí khu vườn, anh Vi Văn T chở anh Vi Văn K lên đường mòn rẽ vào khu vườn đồi nhà Chu Thái B và chỉ cho anh Vi Văn K biết vị trí khu vườn (do khi còn nhỏ anh Vi Văn T có được hộ trồng ngô sắn ở khu vườn đồi nhà Chu Thái B). Sau khi quan sát anh Vi Văn K thấy khu rừng do anh Vi Văn T chỉ là rừng tự nhiên, phía bên ngoài khu rừng đã có gia đình khác đang trồng cây thông, nên anh Vi Văn K nghĩ khu rừng đó là rừng nhà anh Vi Văn T nên đã đồng ý dùng máy xúc mở đường vào khu rừng với giá 500.000 đồng/01 giờ. Sau khi anh Vi Văn K nhận lời, anh Vi Văn T đã thông báo lại cho Chu Thái B và Chu Thái B hẹn ngày để anh Vi Văn K đưa máy xúc lên mở đường. Thời gian đó, do Chu Thái B đang đi làm công trình bận, nên đã nhờ anh Chu Văn H đón và chỉ đường cho anh Vi Văn K mở đường vào khu đồi rừng. Anh Vi Văn K dùng máy xúc mở đường khoảng 05 đến 06 ngày cuối tháng 01 năm 2019 được một con đường dài khoảng 1.282m, rộng khoảng 3,2m để vào khu đồi rừng nhà Chu Thái B. Sau khi mở đường xong, đến tháng 2 năm 2019, Chu Thái B thuê anh La Văn H, anh Vi Văn B, anh Vi Văn T đều là người cùng thôn, tiến hành cắt hạ cây trong khu rừng để dọn vườn, tiền công mỗi người 250.000 đồng/01 ngày. Chu Thái B trực tiếp chuẩn bị rồi đưa cho nhóm anh La Văn H 02 cửa máy và đưa họ vào khu vườn để cắt hạ cây, ngày hôm sau do Chu Thái B bận, Chu Thái B nhờ anh Chu Văn H mang dầu máy vào cho nhóm anh La Văn H và nhờ anh Chu Văn H chỉ cho nhóm anh La Văn H biết danh giới của khu đồi rừng vì bản thân Chu Thái B không nắm rõ. Quá trình cắt hạ cây Chu Thái B thuê nhóm anh La Văn H cắt hạ ra thành từng khúc dài 01m đến 02m để tiện cho việc thu gom. Khi nhóm anh La Văn H cắt dọn cây được 02 ngày thấy có nhiều gỗ, nên Chu Thái B có ý định bán lấy tiền chi trả tiền công mở đường và công cắt hạ cây. Chu Thái B đã nhờ anh Chu Văn H tìm gọi thuê xe ô tô để chở gỗ đi bán, anh Chu Văn H gọi thuê xe ô tô của anh Lăng Văn C, sau đó Chu Thái B trực tiếp gặp anh Lăng Văn C thỏa thuận giá mỗi chuyến là 600.000 đồng rồi đưa anh Lăng Văn C vào khu đồi và nhờ nhóm của anh La Văn H bốc lên xe ô tô chở ra xưởng thu mua gỗ của anh Nguyễn Quang T để bán (02 xe gỗ bán được 7.200.000 đồng). Đến ngày 20 tháng 02 năm 2019, trong khi nhóm anh La Văn H đang cắt hạ cây thì bị phát hiện và yêu cầu dừng chặt hạ cây vì khu rừng nằm trong diện tích rừng phòng hộ. Nhóm của anh La Văn H dừng không làm nữa và thông báo lại cho Chu

Thái B biết. Sau khi vụ việc bị phát hiện quá trình điều tra xác định các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, đo đạc, kiểm đếm và xác định vị trí rừng, kết quả: Vị trí khu rừng Chu Thái B thuê mở đường, chặt hạ cây để dọn vườn trồng cây là rừng phòng hộ do Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Lạng Sơn quản lý, gia đình Chu Thái B không có giấy tờ chứng nhận quyền sử dụng đối với khu đất trên. Khu đất thuộc lô 19 khoảnh 25 và lô 06 khoảnh 26 tiểu khu 359 là đất rừng phòng hộ, trạng thái TXP (rừng gỗ tự nhiên núi đất phục hồi) và thuộc rừng phòng hộ rất xung yếu do Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Lạng Sơn quản lý và đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn phê duyệt quy hoạch tại Quyết định số 1833/QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2007 và theo Bản đồ hiện trạng rừng năm 2017 và bản đồ quy hoạch 3 loại rừng xã N, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Diện tích rừng phòng hộ bị san ủi mở đường 4.102m², diện tích rừng phòng hộ bị chặt hạ cây gỗ rừng tự nhiên nằm dọc bên phải con đường 8.505m². Tổng diện tích rừng phòng hộ bị hủy hoại 12.607m². Về khối lượng gỗ rừng bị chặt hạ, qua kiểm đếm xác định ngoài số gỗ Chu Thái B đã thuê Lãng Văn C chở đi bán là 02 xe (không xác định được khối lượng) thì sau khi vụ việc bị phát hiện Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã vận chuyển về trụ sở Ủy ban nhân dân xã để bảo quản 15,135m³, tại hiện trường còn lại 7,58m³, tổng số gỗ bị chặt hạ là 22,715m³, tất cả đều là gỗ rừng tự nhiên thuộc nhóm gỗ tạp thông thường.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 36/KL-HĐĐGTS ngày 03 tháng 10 năm 2019 của Hội đồng định giá kết luận: Giá trị gỗ tròn các loại, thuộc nhóm gỗ tạp thông thường, tổng khối lượng 22,715m³ với giá trị khảo sát là 22.369.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2020/HS-ST ngày 23 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã tuyên bố bị cáo Chu Thái B phạm tội Hủy hoại rừng. Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 243; điểm a, b khoản 1 Điều 47, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 54 của Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Chu Thái B 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 31/7/2019 đến ngày 26/12/2019. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về việc xử lý vật chứng; quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020, bị cáo Chu Thái B có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Chu Thái B bổ sung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Cũng tại phiên tòa, đại diện bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường trị giá 02 xe gỗ bị cáo đã bán là 6.000.000 đồng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Đơn kháng cáo của bị cáo Chu Thái B làm trong hạn luật định nên hợp lệ. Bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo Chu Thái B phạm tội Hủy hoại rừng là đúng người, đúng tội, không oan. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo xuất trình thêm chứng cứ mới: Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã có Giấy xác nhận đề ngày

06/7/2020, thể hiện bị cáo đã trình báo về việc hiện tượng tụ tập đánh bạc; bị cáo ủng hộ quỹ xây dựng nông thôn mới số tiền là 10.000.000 đồng; đơn xin hưởng án treo có xác nhận của chính quyền địa phương, đề nghị Tòa án tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo tại địa phương; tại Tòa đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại điểm u khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; sửa án sơ thẩm giảm mức hình phạt và cho hưởng án treo đối với bị cáo Chu Thái B, xử phạt bị cáo Chu Thái B 03 năm tù và cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm.

Về bồi thường thiệt hại: Cần xác định Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Lạng Sơn là bị hại của vụ án. Buộc bị cáo phải bồi thường cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giá trị 02 xe gỗ là 6.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm để khắc phục những thiếu sót này của Tòa án cấp sơ thẩm.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Chu Thái B: Chấp nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Chu Thái B thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung của Bản án sơ thẩm. Như vậy, Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo Chu Thái B về tội Hủy hoại rừng theo điểm c khoản 3 Điều 243 của Bộ luật Hình sự 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tại phiên tòa, bị cáo bổ sung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến hoàn cảnh, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và xử phạt bị cáo Chu Thái B mức hình phạt 03 năm 06 tháng tù là có căn cứ.

[3] Bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải; tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường trị giá 02 xe gỗ bị cáo đã bán là 6.000.000 đồng, bị cáo đã khắc phục hậu quả bằng hành động, tự giác nộp lại số tiền bán 02 xe gỗ là 6.000.000 đồng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

[4] Tại cấp phúc thẩm, bị cáo đã xuất trình thêm các tài liệu, chứng cứ mới: Bị cáo đã lập công chuộc tội, thể hiện là Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã có Giấy xác nhận đề ngày 06/7/2020, đã xác nhận nội dung bị

cáo đã trình báo về việc hiện tượng tụ tập đánh bạc, giúp chính quyền địa phương ngăn chặn hoạt động xấu; Phiếu thu có nội dung bị cáo đã ủng hộ quỹ xây dựng nông thôn mới số tiền là 10.000.000 đồng; đơn xin hưởng án treo có xác nhận của chính quyền địa phương, đề nghị Tòa án tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì lý do: Bị cáo cư trú tại xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn nhưng xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn không có rừng phòng hộ, không tuyên truyền về việc bảo vệ rừng phòng hộ nên bị cáo không nhận thức được về việc bảo vệ rừng, bị cáo không biết đó là rừng phòng hộ, bị cáo cho rằng khu rừng đó là của gia đình bị cáo vẫn quản lý từ trước, bị cáo phát đường đi và chặt cây để trồng cây bạch đàn phát triển kinh tế gia đình; bị cáo đã hợp tác tốt với Cơ quan điều tra, bị cáo và gia đình chấp hành tốt pháp luật; bị cáo tuổi đời còn trẻ nhận thức bông bột, là lao động chính trong gia đình nuôi mẹ già yếu.

[6] Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới phát sinh tại cấp phúc thẩm được quy định tại điểm u khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

[7] Bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, luôn chấp hành tốt mọi chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Bị cáo không biết là rừng phòng hộ đã được quy hoạch mà chỉ suy nghĩ chủ quan cho là khu rừng đó trước kia gia đình vẫn hay canh tác nên đã thuê người mở đường, phát cây để thực hiện ý định trồng cây bạch đàn.

[8] Trên cơ sở đánh giá về nhân thân, điều kiện phạm tội, mức độ thực hiện tội phạm, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Chu Thái B. Xét thấy, cần giảm nhẹ hình phạt cho bị và bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Chu Thái B, cần sửa Bản án sơ thẩm giảm mức hình phạt tù và cho hưởng án treo.

[9] Về bồi thường thiệt hại: Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Lạng Sơn được giao quản lý rừng, cần xác định là bị hại của vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm xác định Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Lạng Sơn là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là không đúng. Tài sản của Nhà nước không ai có quyền được thỏa thuận, định đoạt. Cần buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại giá trị 02 xe gỗ là 6.000.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xác định số tiền 6.000.000 đồng bị cáo đã nộp để khắc phục do bị cáo đã bán 02 xe gỗ là vật chứng của vụ án là không chính xác. Cần sửa án sơ thẩm để khắc phục những thiếu sót nêu trên của Tòa án cấp sơ thẩm.

[10] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo Chu Thái B phù hợp với nhận định trên nên được chấp nhận.

[11] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Chu Thái B được chấp nhận nên bị cáo Chu Thái B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[12] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị,

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 243; điểm b, s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 50; khoản 1 Điều 54; điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự 2015; Điều 585, Điều 586, Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo của bị cáo Chu Thái B, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2020/HS-ST ngày 23/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn về phần hình phạt, bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng, cụ thể:

1. Xử phạt bị cáo Chu Thái B 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo về tội Hủy hoại rừng. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án (04/8/2020).

Giao bị cáo Chu Thái B cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo phải bồi thường 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Xác nhận bị cáo đã nộp đầy đủ. *(theo Giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tại Kho bạc Nhà nước huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, ngày 08/01/2020)*

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 cửa gỗ cầm tay, trong đó 01 cửa gỗ cầm tay màu cam, sườn máy có ghi chữ và số màu đen: STIHL MS 250, máy cũ đã qua sử dụng và 01 cửa gỗ cầm tay màu xanh, sườn máy có ghi dòng chữ màu xanh HUYNDAI và chữ màu đỏ HD-8050, máy cũ đã qua sử dụng.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi

Lăng, tỉnh Lạng Sơn, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/01/2020)

4. Về án phí: Bị cáo Chu Thái B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (04/8/2020).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- TAND huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Tổ HCTP, KTNV&THA;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Long Kiếm